

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Địa lí 10

Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng - Sai			Trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Trái đất	Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.	2	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	TN: 2	TN: 1	TN: 1	12,5
		Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất	2	1	-	2	2	-	-	-	1	1	-	-	TN: 4 TL: 1	TN: 3	TN: 1	32,5
2	Thạch quyển	Nội lực và Ngoại lực	2	1	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	TN: 2	TN: 1 TL: 1	TN: 1	22,5
3	Khí quyển	- Khí quyển, các yếu tố khí hậu	2	1	-	2	2	-	-	-	1	-	-	1	TN: 4	TN: 3	TN: 1 TL: 1	32,5
Tổng số câu/ý			8	4	00	4	4	00	00	00	4	1	1	1	TN:12 TL: 1	TN: 8 TL: 1	TN: 4 TL: 1	
Tổng số điểm			2,0	1,0	00	1,0	1,0	00	00	00	2,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			3,0			2,0			2,0			3,0			40	30	30	100

Ghi chú:

- Mỗi câu TNKQ Nhiều lựa chọn = 0,25 điểm.
- Mỗi câu TNKQ Đúng/Sai = 1,0 điểm (gồm 4 ý nhỏ a, b, c, d).
- Mỗi câu TNKQ Trả lời ngắn = 0,5 điểm.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Địa lí 11

Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng - Sai			Trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Vấn đề KT-XH thế giới	Một số tổ chức quốc tế và khu vực , an ninh toàn cầu	2	1	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	TN: 2 TL: 1	TN: 1	TN: 1	22,5
2	Địa lí khu vực và quốc gia	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La Tinh	2	1	-	2	2	-	-	-	1		1	-	TN: 4	TN: 3 TL: 1	TN: 1	32,5
		Kinh tế khu vực Mỹ La Tinh	2	1	-	2	2	-	-	-	1	-		1	TN: 4	TN: 3	TN: 1 TL: 1	32,5
		Liên minh châu âu- một liên kết kinh tế khu vực lớn	2	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	TN: 2	TN: 1	TN: 1	12,5
Tổng số câu/ý			8	4	00	4	4	00	00	00	4	1	1	1	TN:12 TL: 1	TN: 8 TL: 1	TN: 4 TL: 1	
Tổng số điểm			2,0	1,0	00	1,0	1,0	00	00	00	2,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			3,0			2,0			2,0			3,0			40	30	30	100

Ghi chú:

- Mỗi câu TNKQ Nhiều lựa chọn = 0,25 điểm.
- Mỗi câu TNKQ Đúng/Sai = 1,0 điểm (gồm 4 ý nhỏ a, b, c, d).
- Mỗi câu TNKQ Trả lời ngắn = 0,5 điểm.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Địa lí 12

Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng - Sai			Trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí tự nhiên Việt Nam	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2	1	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	TN: 2	TL: 1 TN: 1	TN: 1	22,5
		Bài 2: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2	1	-	2	2	-	-	-	1	-	-	-	TN: 4	TN: 3	TN: 1	17,5
		Bài 3: Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	2	1	-	2	2	-	-	-	1	1	-	-	TL: 1 TN: 4	TN: 3	TN: 1	32,5
		Bài 5: Sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường	2	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	1	TN: 2	TN: 1	TL: 1 TN: 1	22,5
Tổng số câu/ý			8	4	0	4	4	0	0	0	4	1	1	1	TL: 1 TN: 12	TL: 1 TN: 8	TL: 1 TN: 4	100
Tổng số điểm			2,0	1,0	0	1,0	1,0	0	0	0	2,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

Ghi chú:

- Mỗi câu TNKQ Nhiều lựa chọn = 0,25 điểm.
- Mỗi câu TNKQ Đúng/Sai = 1,0 điểm (gồm 4 ý nhỏ a, b, c, d).
- Mỗi câu TNKQ Trả lời ngắn = 0,5 điểm.

DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Hô Phú Triệu

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy